

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2021/HNGĐ - ST
Ngày 07 tháng 9 năm 2021
V/v: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản, ông Tường Duy Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2019/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 20/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phùng Hữu T, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 11 năm 2019, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Phùng Hữu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 08/5/1982, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Yên, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ, chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn, ông T có đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con: Cháu Phùng Thị Lưu L, sinh năm 1982; cháu Phùng Tuấn A, sinh năm 1984, các con đã trưởng thành đủ 18 tuổi, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bà Nguyễn Thị H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà H, đồng thời niêm yết công khai tại UBND xã nơi bà H sinh sống, nhưng bà H không tham gia nên Tòa án không thể nắm bắt được nguyện vọng của bà về việc ông T xin ly hôn, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục theo quy định của pháp luật, tuy nhiên không hợp tác để giải quyết vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ các đương sự cung cấp và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho ông Phùng Hữu T được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về án phí: Ông Phùng Hữu T là người cao tuổi (Trên 60 tuổi), nên đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Phùng Hữu Thịnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ông Phùng Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tiểu khu 4, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[2] Về tố tụng:

- Đối bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phùng Hữu T và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau vào ngày 08/5/1982. Khi kết hôn ông, bà đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Yên, huyện Mộc Châu. Vì vậy quan hệ hôn nhân của ông Thịnh và bà Hoa là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông T và bà H đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc và bất đồng quan điểm sống, hai ông, bà đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng và cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho ông Phùng Hữu T ly hôn bà Nguyễn Thị H là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông, bà có 02 người con chung là cháu Phùng Thị Lưu L, sinh năm 1982 và Phùng Tuấn Anh, sinh năm 1984 các con đã trưởng thành, ông T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phùng Hữu T khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Ông Phùng Hữu T là người cao tuổi (Trên 60 tuổi), căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí cho ông Phùng Hữu T.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Phùng Hữu T đối với bà Nguyễn Thị H. Xử cho ông Phùng Hữu T được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: Ông Phùng Hữu T được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phùng Hữu T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0003548 ngày 13/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Phùng Hữu T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Mộc Châu ;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu ;
- UBND xã Chiềng Yên, huyện Mộc Châu ;
- Các đương sự ;
- Lưu : Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà